

Giò phong.. ..an ...ở nhánh hoa nhụy vàng.	
--	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
 .....  
 .....

**Toán**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.( HS cả lớp làm được bài 1, 2(a), 3)

**2. Kỹ năng:** Viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

**3. Thái độ:** Yêu thích học toán, nhanh, chính xác.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng đơn vị đo khối lượng kẻ sẵn.

- HS : SGK, bảng con...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thực hành, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
- Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài dưới dạng STP - GV giới thiệu: Trong tiết học này chúng ta cùng ôn tập về bảng đơn vị đo khối lượng và học cách viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân- Ghi bảng	- HS nhắc lại  - HS nghe và ghi vở
<b>2. Hoạt động ôn tập bảng đơn vị đo khối lượng:(15 phút)</b>	
*Mục tiêu:- Nêu được tên các đơn vị đo khối lượng. - Quan hệ giữa các đơn vị liền kề. - Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng.	
*Cách tiến hành:	
<b>*Ôn tập về các đơn vị đo khối lượng</b>	

<p>+ <i>Bảng đơn vị đo khối lượng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo khối lượng theo thứ tự từ bé đến lớn.</li> <li>- GV gọi 1 HS lên bảng viết các đơn vị đo khối lượng vào bảng các đơn vị đo đã kê sẵn.</li> </ul> <p>+ <i>Quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu : Em hãy nêu mối quan hệ giữa ki-lô-gam và héc-tô-gam, giữa ki-lô-gam và yén.</li> <li>- GV viết lên bảng mối quan hệ trên vào cột ki-lô-gam.</li> <li>- GV hỏi tiếp các đơn vị đo khác. sau đó viết lại vào bảng đơn vị đo để hoàn thành bảng đơn vị đo khối lượng như phần đồ dùng dạy học.</li> <li>- Em hãy nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền kề nhau.</li> </ul> <p>+ <i>Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa tấn với tạ, giữa ki-lô-gam với tấn, giữa tạ với ki-lô-gam.</li> </ul> <p>* Hướng dẫn viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu ví dụ : Tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm : 5 tấn 132kg = .... tấn</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận để tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.</li> <li>- GV nhận xét các cách làm mà HS đưa ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS kể trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.</li> <li>- HS viết để hoàn thành bảng.</li> </ul> <p>- HS nêu :</p> <p>- <math>1\text{kg} = 10\text{hg} = \frac{1}{10}\text{yén}</math></p> <p>* Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền nó.</p> <p>* Mỗi đơn vị đo khối lượng bằng <math>\frac{1}{10}</math> đơn vị tiếp liền nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 tấn = 10 tạ</li> <li>- 1 tạ = <math>\frac{1}{10}</math> tấn = 0,1 tấn</li> <li>- tấn = 1000kg</li> <li>- 1 kg = <math>\frac{1}{1000}</math> tấn = 0,001 tấn</li> <li>- 1 tạ = 100kg</li> </ul> <p>- HS nghe yêu cầu của ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận, sau đó một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi và nhận xét.</li> <li>- HS cả lớp thống nhất cách làm.</li> </ul> <p><math>5\text{ tấn } 132\text{kg} = 5\frac{132}{1000}\text{ tấn} = 5,132\text{t}</math></p> <p>Vậy <math>5\text{ tấn } 132\text{kg} = 5,132\text{ tấn}</math></p>
<p><b>3. HD thực hành: (15 phút)</b></p> <p>*Mục tiêu: - Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân. - HS cả lớp làm được bài 1, 2(a), 3</p>	

- HS( M3,4) làm các bài còn lại * <i>Cách tiến hành:</i>	
<p><b>Bài 1:HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- GV chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2a: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc đề bài toán.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV kết luận về bài làm đúng .</li> </ul> <p><b>Bài 3: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc đề bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 2(b)M3,4: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- GV hướng dẫn nếu HS gặp khó khăn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS cả lớp làm vở,báo cáo kết quả                             <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 4tấn 562kg = 4,562tấn</li> <li>b. 3tấn 14kg = 3,014kg</li> <li>c. 12tấn 6kg = 12,006kg</li> <li>d. 500kg = 0,5kg</li> </ul> </li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài toán trước lớp.</li> <li>- HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả                             <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <math>2\text{kg } 50\text{g} = 2\frac{50}{1000}\text{ kg} = 2,050\text{kg}</math></li> <li><math>45\text{kg}23\text{g} = 45\frac{23}{1000}\text{ kg} = 45,023\text{kg}</math></li> </ul> </li> <li>- 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi</li> <li>- HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là:</p> $9 \times 6 = 54 \text{ (kg)}$ <p>Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 30 ngày là:</p> $54 \times 30 = 1620 \text{ (kg)}$ $1620\text{kg} = 1,62 \text{ tấn}$ <p style="text-align: right;">Đáp số : 1,62tấn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên</li> <li>2 tạ 50kg = 2,5 tạ</li> <li>3 tạ 3kg = 3,03 tạ</li> <li>34kg = 0,34 tạ</li> <li>450kg = 4,5 tạ</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS vận dụng làm bài tập sau:</li> </ul> <p><i>Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:</i></p> <p>24kg500g =.....kg</p> <p>6kg20g = .....kg</p> <p>5 tạ 40kg =.....tạ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm</li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Luyện từ và câu***MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN****I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện Bầu trời mùa thu (BT1,BT2) .

**2. Kỹ năng:** Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)

**3. Thái độ:** Nghiêm túc, vận dụng vào bài học và thực tiễn.

\* GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: Cung cấp một số hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh về thiên nhiên

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi: 3 dãy thi đặt câu phân biệt nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa mà mình biết. Dãy nào đặt được nhiều câu và đúng thì dãy đó thắng. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đặt câu  - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> - Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện <i>Bầu trời mùa thu</i> (BT1,BT2) . - Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)	
* <i>Cách tiến hành:</i>	

<p><b>Bài 1: HD nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc diễn cảm trong nhóm bài: <i>Bầu trời mùa thu</i></li> </ul> <p><b>Bài 2: HD nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- Thảo luận nhóm 4, làm bài</li> <li>- Các nhóm làm bài bảng nhóm gắn bài lên bảng, đọc bài</li> <li>- GV kết luận đáp án đúng</li> </ul> <p><b>Bài 3: HD nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> </ul> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đoạn văn ngắn 5 câu tả cảnh đẹp ở quê em, hoặc nơi em sống. Có thể sử dụng đoạn văn tả cảnh đã viết ở tiết tập làm văn có thể sửa cho gợi tả, gợi cảm bằng cách dùng hình ảnh so sánh và nhân hoá</li> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét sửa chữa</li> <li>- Yêu cầu HS dưới lớp đọc đoạn văn của mình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc mẫu chuyện: <i>Bầu trời mùa thu</i> (nói tiếp hai lượt)</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu</li> <li>- Học sinh thảo luận nhóm 4. Viết kết quả vào bảng nhóm</li> <li>- Các nhóm khác nghe, nhận xét bổ sung</li> </ul> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ ngữ thể hiện sự so sánh là: xanh như mặt nước mệt mỗi trong ao</li> <li>+ Từ ngữ thể hiện sự nhân hoá: mệt mỗi trong ao được rửa mặt sau cơn mưa.</li> <li>+ Mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào?</li> <li>- Những từ ngữ khác tả bầu trời. Rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/ xanh biếc/cao hơn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu</li> <li>- 2 HS làm bảng nhóm, lớp làm vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bảng nhóm trình bày kết quả</li> <li>- HS nghe</li> <li>- 3-5 học sinh đọc đoạn văn</li> </ul> <p>Ví dụ: <i>Con sông quê hương gần bó với người dân từ ngàn đời nay. Con sông mềm như dải lụa ôm gọn xã em vào lòng. Những hôm trời lặng gió mặt sông phẳng như một tấm gương không lộ. Trời thu trong xanh in bóng xuống mặt</i></p>
---	--

	<i>sông. Gió thu dịu nhẹ làm mặt sông lăn tăn gợi sóng. Dòng sông quê hương hiền hoà là thế mà vào những ngày đông bão nước sông cuộn cuộn chảy, đỏ ngầu, giống như một con trăn khổng lồ đang vận mình trông thật hung dữ.</i>	
<b>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b>		
- Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn văn vừa viết?	- HS nêu	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### **Địa lí**

## **CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ**

### **I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam :

- + Việt Nam là nước có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh có số dân đông nhất.
- + Mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và thưa thớt ở vùng núi.
- +Khoảng 3/ 4 dân số Việt Nam sống ở nông thôn.

**2. Kỹ năng:** Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư .

- HS(M3,4): Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.

**3.Thái độ:** Có thái độ bình đẳng với các dân tộc thiểu số.

\* GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ bộ phận: Giúp HS hiểu sức ép của dân số đối với môi trường, sự cần thiết phải phân bố lại dân cư giữa các vùng.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

### **II. CHUẨN BỊ**

#### **1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh họa trang SGK.
- HS: SGK, vở

#### **2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi
- Kỹ thuật trình bày 1 phút

### **III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

*Giáo viên:*

*Trường tiểu học*

<p><b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b></p> <p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ghép chữ vào hình"</p> <p>- Cách chơi: GV chuẩn bị một số tấm thẻ tên của một số nước trong khu vực trong đó có cả Việt Nam. Sau đó chia thành 2 đội chơi, khi có hiệu lệnh các thành viên trong nhóm nhanh chóng tìm các thẻ ghi tên các nước để xếp thành hình tháp theo thứ tự dân số từ ít đến nhiều.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>		<p>- HS chơi</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> - Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam</p> <p>- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư .</p> <p>- HS(M3,4): Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>		
<p>* <b>Hoạt động 1:</b> 54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam</p> <p>+ Nước ta có bao nhiêu dân tộc?</p> <p>+ Dân tộc nào có đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống ở đâu?</p> <p>+ Kể tên một số dân tộc ít người và địa bàn sinh sống của họ? (GV gọi HS nhớ lại kiến thức lớp 4 bài <i>Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở Tây Nguyên,...</i>)</p> <p>+ Truyền thuyết Con rồng cháu tiên của nhân dân ta thể hiện điều gì?</p> <p>*<b>Hoạt động 2:</b> Mật độ dân số Việt Nam</p> <p>- Em hiểu thế nào là mật độ dân số?</p> <p>- GV nêu: Mật độ dân số là số dân trung bình sống trên 1 km<sup>2</sup> diện tích</p>	<p>+ Nước ta có 54 dân tộc</p> <p>+ Dân tộc Kinh (Việt) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các vùng đồng bằng, các vùng ven biển. Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở các vùng núi và cao nguyên.</p> <p>+ Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi phía Bắc là Dao, Mông, Thái, Mường, Tày,...</p> <p>+ Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi Trường Sơn: Bru-Vân Kiều, Pa-cô, Chứt,...</p> <p>+ Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng Tây Nguyên là: Gia-rai, Ê-đê, Bana, Xơ-đăng, Tà-ôi,...</p> <p>+ Các dân tộc Việt Nam là anh em một nhà.</p> <p>- Một vài HS nêu theo ý hiểu của mình.</p>	

<p>đất tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giảng: Để biết mật độ dân số người ta lấy tổng số dân tại một thời điểm của một vùng, hay một quốc gia chia cho diện tích đất tự nhiên của vùng hay quốc gia đó.</li> <li>- GV treo bảng thông kê mật độ của một số nước châu Á và hỏi: Bảng số liệu cho ta biết điều gì?</li> <li>+ So sánh mật độ dân số nước ta với mật độ dân số một số nước châu Á.</li> </ul> <p>+ Kết quả so sánh trên chứng tỏ điều gì về mật độ dân số Việt Nam?</p> <p><b>* Hoạt động 3: Sự phân bố dân cư ở Việt Nam</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, cùng xem lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ sau:</li> <li>+ Chỉ trên lược đồ và nêu:</li> <li>- Các vùng có mật độ dân số trên 1000 người /km<sup>2</sup></li> <li>- Những vùng nào có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km<sup>2</sup>?</li> <li>- Các vùng có mật độ dân số từ trên 100 đến 500 người/km<sup>2</sup>?</li> <li>- Vùng có mật độ dân số dưới 100 người/km<sup>2</sup>?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe giảng và tính:</li> <li>- Bảng số liệu cho biết mật độ dân số của một số nước châu Á.</li> <li>+ Mật độ dân số nước ta lớn hơn gần 6 lần mật độ dân số thế giới, lớn hơn 3 lần mật độ dân số của Can-pu chia, lớn hơn 10 lần mật độ dân số Lào, lớn hơn 2 lần mật độ dân số của Trung Quốc.</li> <li>+ Mật độ dân số của Việt Nam rất cao.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp</li> <li>+ Chỉ và nêu: Nơi có mật độ dân số lớn hơn 1000 người /km<sup>2</sup> là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thành Phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác ven biển.</li> <li>+ Chỉ và nêu: một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ. một số nơi ở đồng bằng ven biển miền Trung.</li> <li>+ Chỉ và nêu: Vùng trung du Bắc Bộ, một số nơi ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng ven biển Miền Trung, cao nguyên Đắc Lắc, một số nơi ở miền Trung.</li> <li>+ Chỉ và nêu: Vùng núi có mật độ dân số dưới 100 người/km<sup>2</sup>.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng :(3 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở đồng bằng đất chật người đông, ở vùng núi đất rộng người thưa, thiếu sức lao động cho nên đời sống kinh tế phát triển không đồng đều.</li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:



Thứ tư ngày 31 tháng 10 năm 2018

*Kể chuyện*

## LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC

### I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Kể lại được câu chuyện đã nghe ,đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên .

2. **Kĩ năng:** Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên ,biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

3. **Thái độ:** Có trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp .

4. **Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Đồ dùng

- GV: Một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

- HS: Câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

#### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
<b>1. Hoạt động khởi động (5')</b>	
- Cho HS thi kể lại câu chuyện giờ trước, nêu ý nghĩa câu chuyện - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể  - HS nghe - HS nghe
<b>2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8')</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Lựa chọn được câu chuyện đã nghe ,đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên .	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên viết đề lên bảng - Hướng dẫn HS phân tích đề và gạch chân những từ quan trọng. <b>Đề bài:</b> Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên. - Cho HS tiếp nối nhau đọc gợi ý SGK - Giáo viên nhắc học sinh: những truyện đã nêu gợi ý là những truyện đã học, các	- Học sinh đọc đề.        - Học sinh đọc gợi ý SGK.